TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:114/2021/QĐST-HNGĐ	*Lệ Thủy, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa: Nguyên đơn anh Trần Thanh N, sinh năm 1993, trú tại tổ N, ấp T, xã S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang và bị đơn chị Phan Thị N, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh N và chị Phan Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về nuôi con chung: Anh Trần Thanh N và chị Phan Thị N thỏa thuận anh, chị có một con chung là Trần Phan Phúc K, sinh ngày 05/9/2018. Anh Trần Thanh N và chị Phan Thị N thỏa thuận giao con chung Trần Phan Phúc K cho chị Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Thanh N và chị Phan Thị N thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Anh Trần Thanh N và chị Phan Thị N thỏa thuận giao anh Trần Thanh N chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004288 ngày 26/10/2021. Anh Trần Thanh N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã A;
(Để ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn, theo giấy CNKH số 71, ngày đăng ký 08/10/2018);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải